

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THIẾT KẾ TRANG PHỤC 1**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ may

Năm 2016

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ may

1. Tên học phần: Thiết kế trang phục 1
2. Mã học phần: MAY 221
3. Số tín chỉ: 3 (2, 1)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3
5. Phân bổ thời gian
 - Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sau khi sinh viên học xong các học phần Cơ sở thiết kế trang phục.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0979184365	nthien.1981@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Thiết kế trang phục 1 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp thiết kế các loại sản phẩm quần, áo trên cơ sở của hệ thống cỡ số, lượng cử động cho phù hợp với các loại sản phẩm may mặc, từ đó có thể thiết kế mẫu mới hợp lý và khoa học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về các loại vật liệu và đặc điểm hệ thống cỡ số cơ thể người.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu về thiết kế một số kiểu quần áo cơ bản theo số đo trên cơ thể người. Từ đó thiết kế mẫu mới hợp lý và khoa học.	3	[1.2.1.2b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Vận dụng các phương pháp thiết kế để thiết	3	[1.2.2.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	kế các sản phẩm quần áo thông dụng.		
MT2.2	Phát triển được các kiểu mẫu thời trang trên cơ sở mẫu cơ bản.	6	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sinh viên có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Phân tích được đặc điểm hình thái cơ thể người và nhận biết được đặc điểm, tính chất của vật liệu sử dụng.	4	[2.1.4]
CĐR1.2	Trình bày được các công thức và phương pháp thiết kế một số kiểu quần áo cơ bản và nâng cao theo số đo trên cơ thể người.	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Thiết kế thành thạo các loại sản phẩm trang phục đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Thiết kế được các kiểu mẫu thời trang dựa trên cơ sở mẫu quần áo cơ bản.	6	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương I. Thiết kế mẫu cơ bản	x	x	x		x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	trong sản xuất may công nghiệp						
2	Chương II. Thiết kế trang phục nâng cao	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên (đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà).	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, giao bài tập về nhà cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.

- Sinh viên lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến

lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2016), Giáo trình *Thiết kế trang phục 1*.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Ts. Trần Thủy Bình (2005), Giáo trình *Thiết kế quần áo*, NXB Giáo dục.

[3] - Ts. Võ Phước Tấn (2006 a), Giáo trình *Thiết kế trang phục 3*, NXB Thống kê.

[4] - Ts. Võ Phước Tấn (2006 b), Giáo trình *Thiết kế trang phục 4*, NXB Thống kê.

15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>Chương I. Thiết kế mẫu cơ bản trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được các công thức và phương pháp thiết kế một số kiểu quần áo cơ bản theo số đo cơ thể; Thiết kế được các loại sản phẩm trang phục đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.</p> <p>Nội dung cụ thể: 1.1. Thiết kế áo sơ mi 1.1.1. Thiết kế áo sơ mi nam tay dài, cổ đứng</p>	02	02	[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.1.1. + Đọc tài liệu [2] (trang 83 ÷ 92).
2	1.1.2. Thiết kế áo sơ mi nữ dài tay cổ đứng	02	02	[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.1.2. + Đọc tài liệu [2] (trang 52 ÷ 60).

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
3	1.2. Thiết kế quần âu 1.2.1. Thiết kế quần âu nam	02	02	[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.1. + Đọc tài liệu [2] (trang 93 ÷ 122).
4	1.2.2. Thiết kế quần âu nữ	02	02	[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.2. + Đọc tài liệu [2] (trang 123 ÷ 140).
5	1.3. Thiết kế váy công sở 1.4. Thiết kế áo jacket	02	02	[1] [2] [3]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] mục 1.3; 1.4. + Đọc tài liệu [2] (trang 141 ÷ 146). + Đọc tài liệu [3] (trang 18 ÷ 27).
6	1.4. Thiết kế áo jacket (tiếp)	02	02	[1] [3]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.4. + Đọc tài liệu [3] (trang 28 ÷ 65).
7	1.5. Thiết kế áo veston 1.5.1. Thiết kế áo veston nam 2 ve xuôi	02	02	[1] [4]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.5.1. + Đọc tài liệu [4] (trang 20 ÷ 34).
8	Kiểm tra giữa học phần 1.5.1. Thiết kế áo veston nam 2 ve xuôi (tiếp)	02	02	[1] [4]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.5.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
					+ Đọc tài liệu [4] (trang 35 ÷ 45). + SV làm bài kiểm tra giữa học phần.
9	1.5.1. Thiết kế áo veston nam 2 ve xuôi (tiếp)	02	02	[1] [4]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.5.1. + Đọc tài liệu [4] (trang 45 ÷ 48).
10	1.5.2. Thiết kế áo veston nữ 2 ve sếch	02	02	[1] [3]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.5.2. + Đọc tài liệu [3] (trang 87 ÷ 100).
11	1.5.2. Thiết kế áo veston nữ 2 ve sếch (tiếp)	02	02	[1] [3]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.5.2. + Đọc tài liệu [3] (trang 87 ÷ 100).
12	1.5.2. Thiết kế áo veston nữ 2 ve sếch (tiếp)	02	02	[1] [3]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.5.2. + Đọc tài liệu [3] (trang 115 ÷ 118).
13	Chương II. Thiết kế trang phục nam, nữ biến kiểu Mục tiêu chương: Trình bày được các công thức và phương pháp thiết kế một số kiểu trang phục nâng cao; Thiết kế được các loại sản phẩm biến kiểu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.	02	02	[1]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Nội dung cụ thể: 2.1. Thiết kế các kiểu tay				
14	2.2. Thiết kế các kiểu cổ áo	02	02	[1]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.2.
15	2.3. Các dạng sai hỏng trong thiết kế, nguyên nhân và biện pháp sửa chữa.	02	02	[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình tài liệu tham khảo vở ghi chép và các dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.3. + Đọc tài liệu [2] (trang 212 ÷ 224).

Hải Dương, ngày 29 tháng 6 năm 2016

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA



Tạ Văn Hiến

TRƯỞNG BỘ MÔN



Phạm Thị Kim Phúc